

GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Nguyễn Thị Hương Lan

Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Email: huonglanvp177@gmail.

Tóm tắt: Môi trường là yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của con người và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Giáo dục là một trong những phương tiện hữu hiệu để giữ gìn và bảo vệ môi trường trước những tác động của con người. Do đó, môi trường và giáo dục môi trường là nội dung cần được nhấn mạnh trong hoạt động giáo dục. Bài viết đề cập đến vấn đề giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo nhằm định hướng giáo viên mầm non nghiên cứu và vận dụng trong quá trình thiết kế các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Từ khóa: Giáo dục môi trường, trẻ mẫu giáo, cơ sở giáo dục mầm non.

Nhận bài: 07/02/2026; Biên tập: 08/02/2026; Phản biện: 09/02/2026; Duyệt đăng: 13/02/2026.

1. Đặt vấn đề

Môi trường đang là vấn đề mang tính toàn cầu. Sự biến đổi mạnh mẽ của môi trường đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng đến đời sống, kinh tế và văn hóa của mỗi quốc gia. Để giữ gìn và bảo vệ môi trường thì việc giáo dục môi trường là một điều vô cùng cần thiết và cần hình thành ngay từ lứa tuổi mầm non. Đối với trẻ mẫu giáo, việc giáo dục môi trường nhằm giúp trẻ có những hiểu biết ban đầu về môi trường xung quanh trẻ; nhận diện được các vấn đề liên quan đến môi trường phù hợp với lứa tuổi, rèn luyện và phát triển ở trẻ kỹ năng, thói quen, hành vi đúng đắn và hình thành thái độ tích cực, thân thiện đối với môi trường. Đồng thời, bước đầu hình thành cho trẻ những năng lực cần thiết để tham gia các hoạt động thực tế, trải nghiệm nhằm tìm hiểu, giữ gìn và bảo vệ môi trường sống. Có thể nói, giáo dục môi trường là nội dung quan trọng góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của trẻ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Môi trường

Tại Điều 3, Chương I. Những quy định chung, Luật Bảo vệ môi trường đã nêu: “Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên [3; tr.5].

Môi trường sống của con người được chia thành môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

Môi trường tự nhiên bao gồm các nhân tố thiên nhiên như vật lý, hóa học, sinh học, tồn tại ngoài ý muốn của con người. Đó là ánh sáng mặt trời, đất, nước, không khí, tiếng ồn, động vật, thực vật, ...

Môi trường xã hội là tổng thể các quan hệ giữa người với người. Đó là những luật lệ, thể chế, cam kết, quy định ở các cấp khác nhau. Môi trường xã hội định hướng hoạt động của con người theo một khuôn khổ nhất định, tạo nên sức mạnh tập thể,

thuận lợi cho sự phát triển và làm cho cuộc sống của con người khác với các sinh vật khác [2; tr.4].

2.1.2. Giáo dục môi trường cho trẻ

a. Giáo dục môi trường

Có nhiều định nghĩa khác nhau về giáo dục môi trường, tuy nhiên, các khái niệm về giáo dục môi trường đều có điểm chung, coi đó là quá trình thường xuyên làm cho người học có những hiểu biết, có thái độ quan tâm, có trách nhiệm và hành động cụ thể để giải quyết các vấn đề về môi trường.

Giáo dục môi trường là một quá trình nhằm phát triển ở người học sự hiểu biết và quan tâm đến những vấn đề của môi trường, bao gồm kiến thức, thái độ, hành vi, trách nhiệm để tự mình và cùng tập thể đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề môi trường trước mắt cũng như lâu dài [4; tr.11].

Có thể nói, giáo dục môi trường là sự nghiệp của toàn nhân loại, gắn với trách nhiệm của mỗi quốc gia, mỗi con người cụ thể nhằm đưa ra các giải pháp để bảo vệ môi trường sống.

b. Giáo dục môi trường cho trẻ

Giáo dục môi trường cho trẻ ở trường mầm non là quá trình nhằm phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về môi trường, quan tâm đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi được thể hiện qua kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi của trẻ đối với môi trường xung quanh. [4; tr.28].

Giáo dục môi trường cần được tiến hành từ khi con người biết cảm nhận về môi trường. Quá trình này được bắt đầu từ lứa tuổi mầm non và được tiếp tục ở bậc học phổ thông và trong suốt cuộc đời. Đây là một quá trình lâu dài, trong đó giáo dục môi trường cho trẻ lứa tuổi mầm non là sự khởi đầu quan trọng cho việc giáo dục nội dung này ở những giai đoạn sau.

2.2. Giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN)

2.2.1. Mục đích, nhiệm vụ giáo dục môi trường cho trẻ

a. Mục đích

Giáo dục môi trường cho trẻ nhằm hướng tới các mục đích sau:

- Hình thành biểu tượng về môi trường sống, mối quan hệ giữa con người và môi trường và việc bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

- Giáo dục trẻ bước đầu có ý thức quan tâm đến các vấn đề môi trường, nhận biết được trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.

- Hình thành một số kỹ năng bảo vệ và giữ gìn môi trường, ứng xử tích cực trong việc giải quyết các vấn đề môi trường, bước đầu có thói quen bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. [4; tr.39].

b. Nhiệm vụ

- Tạo cơ hội cho trẻ được tiếp cận với môi trường, với các thành phần cơ bản của nó thông qua các phương tiện giáo dục ở trường mầm non.

- Giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh dựa trên khả năng kinh nghiệm của trẻ ở các lứa tuổi và đặc điểm riêng của mỗi trẻ.

- Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm trong môi trường thông qua các hoạt động đa dạng ở trường mầm non.

- Tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ hiểu biết, suy nghĩ, xúc cảm, tình cảm với bạn và những người xung quanh về các vấn đề môi trường và việc bảo vệ môi trường.

- Sử dụng các hoạt động đa dạng ở trường mầm non để rèn luyện kỹ năng, hành vi, thói quen bảo vệ môi trường cho trẻ. [4; tr.40].

2.2.2. Nội dung giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong Chương trình GDMN

a. Nội dung giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo

Trong tài liệu Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non, tác giả Hoàng Thị Phương đã đưa ra các nội dung giáo dục môi trường cho trẻ như sau:

* Môi trường sinh vật (động vật, thực vật):

- Sự thích nghi của động vật, thực vật với môi trường sống.

- Sự đa dạng sinh học và sự thống nhất của nó.

- Mối quan hệ giữa con người với động vật, thực vật.

- Sự ô nhiễm môi trường do tác động của con người đến động vật, thực vật.

- Bảo vệ tài nguyên môi trường sinh vật.

* Môi trường nước (nước ngầm, nước sông hồ, nước biển):

- Làm quen với tên gọi, đặc điểm, tính chất của các loại nước trong tự nhiên; vị trí của chúng trong tự nhiên và mối quan hệ của chúng với nhau.

- Mối quan hệ giữa con người và động vật, thực vật với môi trường nước.

- Ô nhiễm môi trường nước.

- Bảo vệ môi trường nước.

* Môi trường không khí:

- Hình thành biểu tượng cho trẻ về không khí.

- Mối quan hệ giữa con người và môi trường không khí.

- Ô nhiễm môi trường không khí.

- Bảo vệ môi trường không khí.

* Môi trường đất (đất, cát, sỏi đá, các khoáng sản):

- Hình thành biểu tượng về các loại đất và các vật thể rắn khác.

- Mối quan hệ giữa con người, các sinh vật và môi trường đất.

- Ô nhiễm môi trường đất.

- Bảo vệ môi trường đất.

* Môi trường kinh tế - xã hội (môi trường đô thị - nông thôn, môi trường gia đình, môi trường văn hóa – giáo dục, ...):

- Có biểu tượng về môi trường kinh tế - xã hội.

- Mối quan hệ giữa con người và môi trường kinh tế - xã hội.

- Những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh tế - xã hội.

- Bảo vệ môi trường văn hóa, xã hội.

b. Nội dung giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong Chương trình GDMN

Chương trình GDMN được biên soạn trên cơ sở quy định của Luật Giáo dục, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung vào năm 2016 và năm 2020. Chương trình GDMN là căn cứ cho việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở tất cả các cơ sở giáo dục mầm non trên phạm vi cả nước.

Trong Chương trình GDMN đã đưa ra nội dung về giáo dục môi trường. Ở độ tuổi mẫu giáo, nội dung này được thể hiện tại mục 4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội và được cụ thể hóa trong Nội dung giáo dục theo độ tuổi, mục 2. Phát triển kỹ năng xã hội. Quan tâm đến môi trường. Bao gồm: 1) Tiết kiệm điện, nước. 2) Giữ gìn vệ sinh môi trường. 3) Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. [1; tr.52].

Chương trình GDMN cũng thể hiện về kết quả mong đợi đối với trẻ mẫu giáo tại mục 5. Quan tâm đến môi trường.

Cụ thể: [1; tr.71].

Kết quả mong đợi	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
5. Quan tâm đến môi trường	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.	
	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định		
		5.3. Không bẻ cành, bứt hoa	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa, ...)
		5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

Việc đưa các nội dung liên quan đến môi trường vào Chương trình GDMN cho thấy giáo dục môi trường là nội dung quan trọng, có ý nghĩa thiết thực trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các nội dung trên phù hợp với đặc điểm nhận thức và đặc điểm của trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.

2.2.3. Nguyên tắc, phương pháp, hình thức giáo dục môi trường cho trẻ

a. Nguyên tắc giáo dục môi trường cho trẻ

- Không làm thay đổi tính đặc trưng của tiết học, không biến tiết học của bộ môn thành tiết giáo dục môi trường.

- Khai thác nội dung giáo dục môi trường cho trẻ một cách có chọn lọc và tập trung vào nội dung nhất định, tránh lan man.

- Phát huy cao độ các hoạt động tích cực nhận thức của trẻ và những kinh nghiệm thực tế của trẻ đã có, tận dụng tối đa mọi khả năng để trẻ tiếp xúc trực tiếp với môi trường [5; tr.133]

b. Phương pháp giáo dục môi trường cho trẻ

Trong quá trình giáo dục môi trường cho trẻ ở các cơ sở GDMN, có thể sử dụng hệ thống các phương pháp truyền thống nhằm tận dụng ưu thế của từng phương pháp nhằm cung cấp kiến thức, hình thành thái độ, kỹ năng, hành vi của trẻ với môi trường như sau:

- Nhóm phương pháp trực quan (quan sát, sử dụng tài liệu trực quan, ...).

- Nhóm phương pháp dùng lời (đàm thoại, đọc thơ, kể chuyện, ...).

- Nhóm phương pháp thực hành (trò chơi, thí nghiệm, lao động, ...).

Tuy nhiên, đặc trưng của việc giáo dục môi trường không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức mà quan trọng là phải hình thành thái độ, hành vi, thói quen tích cực của trẻ với môi trường. Do đó, cần phải tăng cường sử dụng các phương pháp tích cực và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, rèn luyện thói quen hàng ngày.

Cụ thể:

- Các phương pháp nâng cao tính tích cực nhận thức cho trẻ (phân tích, so sánh, mô hình hóa, thí nghiệm và trải nghiệm, ...).

- Các phương pháp nâng cao tính tích cực xúc cảm cho trẻ (trò chơi, tạo yếu tố mới và bất ngờ, ...).

- Các phương pháp tạo ra mối quan hệ giữa các dạng hoạt động (lập kế hoạch, đàm thoại).

- Các phương pháp điều chỉnh và làm chính xác hóa biểu tượng của trẻ về môi trường.

Các phương pháp giáo dục môi trường được lựa chọn từ các phương pháp trong thực tiễn giáo dục hiện nay. Hiệu quả giáo dục môi trường phụ thuộc vào việc phối hợp các phương pháp trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ.

c. Hình thức giáo dục môi trường cho trẻ

Việc giáo dục môi trường cho trẻ được thực hiện lồng ghép vào các hình thức tổ chức hoạt động cơ

bản cho trẻ ở trường mầm non như học tập, vui chơi, hoạt động ngoài trời, sinh hoạt hàng ngày.

* Giáo dục môi trường thông qua hoạt động học tập:

Hoạt động học tập cung cấp kiến thức về giáo dục môi trường theo một trình tự nhất định, cũng có và hệ thống hóa các kiến thức trẻ đã tích lũy được trong cuộc sống hàng ngày dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Nội dung giáo dục môi trường trong hoạt động học tập dựa vào các chủ đề và loại giờ học. Mỗi chủ đề có thể khai thác các nội dung giáo dục môi trường khác nhau và mỗi loại giờ học có ưu thế riêng đối với việc giáo dục môi trường cho trẻ.

Để đảm bảo hiệu quả giáo dục môi trường trong giờ học, giáo viên cần đảm bảo tính tự nhiên, hợp lý, tính hệ thống trọn vẹn của nội dung giáo dục môi trường trong tổng thể nội dung học tập và vừa sức với trẻ. Trong quá trình tổ chức hoạt động học tập, giáo viên có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau dựa trên đặc trưng của từng hoạt động học (phát triển thể chất, khám phá khoa học, làm quen với Toán, ...).

* Giáo dục môi trường thông qua hoạt động vui chơi:

Ở lứa tuổi mẫu giáo, vui chơi là hoạt động chủ đạo. Vì vậy, hoạt động vui chơi có vai trò to lớn đối với việc giáo dục trẻ nói chung và giáo dục môi trường cho trẻ nói riêng.

Hoạt động vui chơi của trẻ được bố trí theo các khu vực hoạt động. Trẻ được tự do lựa chọn góc chơi và tham gia các trò chơi theo ý thích. Tùy theo đặc điểm của từng khu vực và nội dung chủ đề, giáo viên xác định nội dung giáo dục môi trường cho trẻ một cách phù hợp. Ví dụ, ở khu vực xây dựng, giáo viên giúp trẻ phân biệt được các vật liệu trong xây dựng, sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm, ... Ở khu vực đóng vai, giáo viên dạy trẻ nhận biết các quy tắc sinh hoạt để bảo vệ môi trường như tiết kiệm điện, nước, sử dụng các thực phẩm trong ăn uống, ...

Trong quá trình tổ chức hoạt động vui chơi, để kích thích trẻ tham gia, giáo viên cần lập kế hoạch, xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động (môi trường vật chất, môi trường tâm lý) và điều khiển trẻ trong quá trình vui chơi.

* Giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài trời:

Hoạt động ngoài trời là hình thức quan trọng để giáo dục môi trường cho trẻ. Mỗi trường mầm non đều có sân chơi, vườn cây để cho trẻ thoải mái chơi đùa, đi dạo.

Trẻ có thể được giáo dục môi trường thông qua các hoạt động như lao động chăm sóc cây cối, hoa, quan sát và thực hành trải nghiệm công việc thu dọn rác làm sạch môi trường như các bác lao công, quan sát và có hành vi ứng xử phù hợp với hành

động của mọi người xung quanh đối với môi trường, ...

Khi tổ chức hoạt động ngoài trời để giáo dục môi trường, giáo viên có thể tiến hành cho trẻ quan sát các đối tượng như thực vật, động vật, nước, đất, cát, các hiện tượng tự nhiên; tổ chức cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ lao động đơn giản, vừa sức như lau bụi cho lá, trồng cây, tưới nước; cho trẻ chơi các trò chơi vận động, trò chơi học tập nhằm tạo hứng thú, khuyến khích hành vi tích cực của trẻ với môi trường xung quanh.

* Giáo dục môi trường thông qua sinh hoạt hàng ngày:

Cuộc sống sinh hoạt hàng ngày là phương tiện hữu hiệu để giáo dục môi trường cho trẻ. Tổ chức chế độ sinh hoạt một ngày cũng chính là tổ chức cuộc sống hàng ngày của trẻ.

Giáo viên dựa vào các hoạt động trong chế độ sinh hoạt của trẻ để giáo dục môi trường như hoạt động đón trẻ, hoạt động học tập, vui chơi, ngoài trời, ăn, ngủ, vệ sinh, ... nhằm giúp trẻ có thói quen giữ gìn và bảo vệ môi trường sống. Thông qua các công việc hàng ngày, trẻ được thực hành các hoạt động tự phục vụ như bỏ thức ăn bị đổ vào đĩa, rửa tay, lau mặt, đánh răng sau khi ăn, tự gấp chăn sau khi ngủ dậy và cất đúng nơi quy định. Vì vậy, việc để cho trẻ tự trải nghiệm các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày trẻ cũng có vai trò lớn đối với việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ.

Giáo viên cần làm cho việc giáo dục môi trường thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày trở thành quá trình tự giáo dục của trẻ.

2.3. Thiết kế hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN

Lĩnh vực Phát triển nhận thức
Hoạt động: Khám phá khoa học

Đề tài: Sự kỳ diệu của nước

Chủ đề: Nước và một số hiện tượng tự nhiên

Đối tượng: Trẻ 5 - 6 tuổi

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết một số đặc điểm của nước (trong suốt, không màu, không mùi, không vị); tính chất của nước (hòa tan hoặc không hòa tan một số chất); các dạng tồn tại của nước (thể lỏng, thể rắn, thể khí).

- Trẻ hiểu lợi ích của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện các kỹ năng quan sát, thực hành, phán đoán cho trẻ.

- Phát triển kỹ năng chơi, làm việc nhóm.

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia hoạt động.

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn, bảo vệ nguồn nước và tiết kiệm nước trong sinh hoạt.

II. Chuẩn bị:

- Chai nước lọc, đá viên, phích nước sôi, chậu cây, cốc nhựa, tấm kính.

- Video về quá trình làm đá viên; động vật sống dưới nước.

- Lô tô hình ảnh các hành vi bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước.

- Nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với (Tác giả Hoàng Hà), “Trái đất này là của chúng mình” (Trương Quang Lục).

III. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú: - Cô và trẻ cùng hát bài: “Cho tôi đi làm mưa với” (Tác giả Hoàng Hà) - Trò chuyện: + Bài hát nói về điều gì? => Bài hát nói về mong ước của một bạn nhỏ muốn đi làm mưa cùng chị Gió để cây cối, hoa lá tốt tươi và muốn làm hạt mưa để giúp ích cho đời. + Bài hát nhắc đến hiện tượng tự nhiên nào? Mưa rơi xuống thì nước chảy đi đâu? => Mưa là một hiện tượng tự nhiên, từ các hạt nước nhỏ kết hợp thành những giọt nước lớn hơn, trĩu nặng và rơi xuống tạo thành mưa. Những giọt mưa rơi xuống mặt đất, chảy ra sông, suối, ao, hồ và biển để vòng tuần hoàn nước bắt đầu lại từ đầu. - Nước có vai trò quan trọng đối với đời sống con người và mọi vật xung quanh. Trong buổi học ngày hôm nay, cô sẽ cùng các con khám phá về “Sự kỳ diệu của nước”.</p>	<p>Trẻ hát. Trẻ trả lời. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe</p>
<p>2. Nội dung: - Chào mừng các con đến với chương trình “Bé yêu khoa học”. Trong chương trình này, cô và các con sẽ cùng nhau khám phá và chơi trò chơi để có thêm hiểu biết về sự kỳ diệu của nước. 2.1. Hoạt động 1: Khám phá (Cho trẻ ngồi theo tổ) * Đặc điểm của nước: - Cô phát cho mỗi tổ một chiếc cốc, một chai nước lọc và tổ chức quan sát: + Các con có nhận xét gì về nước trong chai? + Các con hãy rót nước từ trong chai ra cốc và uống xem nước có mùi như thế nào? + Cảm nhận nước uống có vị gì? => Cô kết luận: Nước trong suốt, không màu, không mùi, không vị. Nước trong chai là nước sạch đã được đun sôi để nguội và chúng ta có thể uống được. * Tính chất của nước: - Cô phát đồ dùng và cho trẻ thực hành pha nước cùng nguyên liệu theo tổ: + Tổ 1: Pha nước với muối. + Tổ 2: Pha nước với đường. + Tổ 3: Pha nước với cát. - Đại diện từng tổ chia sẻ kết quả. => Cô kết luận: Nước có thể hòa tan được một số chất như đường, muối và khi uống cho chúng ta cảm nhận nhiều vị khác nhau. Nước không thể hòa tan được cát và một số chất khác như sỏi, các loại hạt. * Các dạng tồn tại của nước: - Nước ở thể lỏng: + Cô mời 2 bạn thử tài cùng cô. Cô rót nước ra tay 2 bạn, các con nắm tay vào và cầm cẩn thận nhé. + Con cầm được chưa? Vì sao 2 bạn không cầm được nước?=> Cô kết luận: Nước là chất lỏng không có hình dạng cụ thể nên không thể cầm nắm được. Chúng mình phải đựng nước vào cốc, chậu, chai, bình... Nước được đựng vào vật nào thì sẽ có hình dạng của vật đó. Nước ở thể rắn: + Cho trẻ quan sát video về quá trình làm đá viên.</p>	<p>Trẻ trả lời. Trẻ thực hiện. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe. Trẻ thực hiện. Trẻ trình bày. Trẻ lắng nghe. Trẻ thực hiện. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.</p>

<p>+ Cô phát cho mỗi tổ một cốc đựng đá viên và tổ chức quan sát:</p> <p>+ Trong cốc có gì?</p> <p>+ Đá được làm từ gì?</p> <p>+ Vì sao con cảm được đá?</p> <p>=> Cô kết luận: Nước được cho vào tủ lạnh ở nhiệt độ dưới 0 độ C, nước chuyển thành đá. Ở ngoài trời, một số nơi khi nhiệt độ xuống thấp dưới không độ C, nước sẽ đóng thành băng. Khi nước đóng thành đá, băng là nước ở thể rắn. Vì ở thể rắn nên chúng ta cảm được, nhưng các con không được cầm nắm đá vì sẽ bị tê công tay.</p> <p>- Nước ở thể khí:</p> <p>+ Cho trẻ quan sát hiện tượng ngưng tụ nước trên tấm kính đầy cốc nước nóng.</p> <p>+ Theo các con, điều gì sẽ xảy ra trên tấm kính đầy cốc nước nóng?</p> <p>=> Cô kết luận: Nước ở nhiệt độ cao sẽ bốc hơi và thành hơi nước. Hơi nước bốc lên ngưng tụ lại và tạo thành nước. Nước được đựng trong phích rất nóng, vì vậy các con không được tự rót nước khi không có người lớn.</p> <p>* Lợi ích của nước:</p> <p>- Chúng ta sử dụng nước vào những việc gì?</p> <p>=> Nước dùng để uống, để tắm, nấu cơm, giặt quần áo... phục vụ sinh hoạt hàng ngày của chúng ta.</p> <p>- Cho trẻ quan sát video về động vật sống dưới nước.</p> <p>+ Cá, tôm, cua sống ở đâu?</p> <p>+ Nếu không có nước thì các con vật sẽ ra sao?</p> <p>- Cho trẻ quan sát 2 chậu cây:</p> <p>+ Vì sao cây bị héo?</p> <p>+ Vì sao cây tươi tốt?</p> <p>=> Cô kết luận: Nước rất quan trọng đối với con người, động vật và cây cối. Nếu không có nước, con người, các loài vật và cây cối đều không sống được.</p> <p>- Vậy chúng mình cần làm gì để bảo vệ nguồn nước?</p> <p>- Khi sử dụng nước, chúng mình cần làm gì?</p> <p>=> Cô kết luận và giáo dục môi trường cho trẻ: Nước là nguồn tài nguyên quý giá và có vai trò quan trọng trong đời sống của chúng ta. Vì vậy, các con phải biết giữ gìn nguồn nước, bảo vệ nguồn nước, không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, sông, biển và sử dụng nước tiết kiệm bằng cách lấy vừa đủ nước uống, không xả quá nhiều nước và khóa vòi nước khi không sử dụng và nhắc nhở mọi người cùng sử dụng nước tiết kiệm.</p> <p>2.2. Hoạt động 2. Củng cố. Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh?</p> <p>Cô phổ biến cách chơi, luật chơi: Cô chia lớp thành 2 đội. Đội 1 có nhiệm vụ chọn hình ảnh các hành vi bảo vệ nguồn nước, đội 2 chọn hình ảnh các hành vi tiết kiệm nước. Từng bạn sẽ bật qua dòng suối, chọn 1 hình ảnh theo yêu cầu và gắn lên bảng. Sau đó chạy về cuối hàng và bạn tiếp theo mới được thực hiện nhiệm vụ. Sau một 1 bản nhạc, đội nào chọn được nhiều hình ảnh đúng theo yêu cầu hơn là đội giành chiến thắng.</p>	Trẻ quan sát.
	Trẻ trả lời.
	Trẻ lắng nghe.
	Trẻ quan sát.
	Trẻ trả lời theo phán đoán.
	Trẻ lắng nghe.
	Trẻ trả lời.
	Trẻ quan sát.
	Trẻ trả lời.
	Trẻ lắng nghe.
Trẻ trả lời.	

- Tổ chức cho trẻ chơi 2 lượt (Lượt 2 đổi nhiệm vụ của 2 đội)	Trẻ chơi
- Nhận xét, đếm kết quả sau mỗi lượt chơi.	
3. Kết thúc:	Trẻ hát.
- Tổng kết nội dung và nhận xét giờ học.	
- Cô và trẻ hát bài "Trái đất này là của chúng mình" (Trương Quang Lục) và đi ra ngoài.	

3. Kết luận

Trong Văn kiện Đại hội XIV đã nhấn mạnh chiến lược phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột: Kinh tế, Xã hội và Môi trường (Môi trường là trụ cột thứ ba mới được bổ sung, làm nền tảng). Điểm mới nổi bật là nâng tầm bảo vệ môi trường thành nhiệm vụ trọng tâm, hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mô hình tăng trưởng xanh, bền vững. Môi trường xung quanh có biết bao điều kì diệu với các sự vật, hiện tượng phong phú và đa dạng nhưng đang dần bị phá huỷ và mất đi bởi chính tác động của con người. Việc giáo dục môi trường cho trẻ không chỉ cung cấp kiến thức, hình thành thái độ tích cực và rèn luyện các kỹ năng cần thiết mà đó còn là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần ươm mầm nhận thức về trụ cột "Môi trường" cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Việt Quỳnh, Hoàng Thúy Hằng, Vũ Huyền Trinh, Vũ Thị Huyền Trang (2024). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục mầm non*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [3]. *Luật bảo vệ môi trường (2020)*.
- [4]. Hoàng Thị Phương (2023). *Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non*. Nxb. Đại học Sư phạm
- [5]. Lê Thanh Vân (2025). *Con người và môi trường*. Nxb. Đại học Sư phạm.

Environmental education for preschool children in the preschool education institutions

Nguyen Thi Huong Lan

Vinh Phuc College

Email: huonglanvp177@gmail.

Abstract: The environment plays a crucial role in human life and the sustainable development of each nation. Education is one of the effective means of preserving and protecting the environment from human impacts. Therefore, the environment and environmental education are important aspects to be emphasized in educational activities. This article addresses the issue of environmental education for preschool children, aiming to guide preschool teachers in researching and applying this knowledge in designing activities for the care, nurturing, and education of children in preschool educational institutions, contributing to improving the quality of the preschool education program.

Keywords: Environmental education, preschool children, preschool education facilities.